TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 67/2022/QĐST-HNGĐ
Ngày: 18 - 8 - 2022.

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(Về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Chủ tọa phiên họp:* Ông Mạc Minh Quang - Thẩm phán

- *Thư ký phiên họp:* Ông Lê Quốc Phong - Thư ký TAND tỉnh Hải Dương.

- *Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp:* Ông Phạm Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 224/2022/TLST-HNGĐ ngày 22/7/2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" theo Quyết định mở phiên họp số 225/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05/8/2022, giữa:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị **Bùi Thị N,** sinh năm 1998. Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xóm ĐK, thôn CL, xã NH, thành phố CL, tỉnh Hải Dương. Nơi ở hiện nay: Đài Loan.

- Anh **Nguyễn Văn P,** sinh năm 1995, địa chỉ: thôn DS, xã HĐ, thành phố CL, tỉnh Hải Dương.

** Người được chị N ủy quyền giao nhận văn bản*: Chị **Trịnh Thị M T,** sinh năm 1990, địa chỉ: Chung cư H, A Đ, A D, thành phố HP.

Chị N, anh P và chị T đều đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn xin ly hôn của chị Bùi Thị N và anh Nguyễn Văn P và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh P tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã HĐ, thành phố CL, tỉnh Hải Dương vào ngày 27/9/2016. Sau khi kết hôn, chị N về gia đình anh P sinh sống, vợ chồng tổ chức cuộc sống chung hạnh phúc được 04 tháng thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc. Tháng 6/2017, chị N chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở thôn CL, xã NH, thành phố CL, tỉnh Hải Dương, từ đó vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau. Năm 2018 chị N đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan cũng không bàn bạc với anh P. Nay chị N và anh P đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên đều làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn để sớm

ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Không có.

Về tài sản, vay nợ: Hai bên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Trịnh Thị M T trình bày: Chị là chị họ chị N. Do mâu thuẫn vợ chồng nên chị N và anh P đều làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Do chị N đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan không thể về Việt Nam để tham gia giải quyết vụ việc ly hôn tại Tòa án được nên đã viết đơn xin ly hôn, bản tự khai và giấy ủy quyền cho chị thay giao nộp tài liệu và nhận văn bản tố tụng của Tòa án. Chị hoàn toàn đồng ý nhận ủy quyền của chị N và cam kết có trách nhiệm thông báo lại cho chị N biết kết quả giải quyết của Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Xác định những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về lệ phí án phí Tòa án. Đề nghị TAND tỉnh Hải Dương công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị N và anh Nguyễn Văn P. Về con chung: Không có. Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về lệ phí: Chấp nhận chị N tự nguyện chịu 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Bùi Thị N và anh Nguyễn Văn P đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn; chị N là người Việt Nam hiện đang sinh sống, làm việc tại nước ngoài nên căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Đơn xin ly hôn, giấy ủy quyền, đơn xin giải quyết vắng mặt và bản tự khai của chị Bùi Thị N đều được Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc xác nhận. Do vậy có căn cứ công nhận các văn bản trên là hợp pháp.

Anh Phúc, chị N và chị T đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn P và chị Bùi Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HĐ, thành phố CL ngày 27/9/2016. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau ngày cưới, anh chị tổ chức cuộc sống chung được 04 tháng thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, chị N đã bỏ về gia đình bố mẹ đẻ ở tháng 6/2017, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Năm 2018 chị N đi lao động tại Đài Loan cho đến nay chưa về nước, còn anh P sinh sống tại Việt Nam, cả hai đều không tìm biện pháp gì để hàn gắn níu kéo cuộc sống chung. Nay chị N và

anh P đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên đều làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Không có

[4]. Về tài sản: Hai bên không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5]. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chị Bùi Thị N tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nên Tòa án chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị N và anh Nguyễn Văn P.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản, vay nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Chị Bùi Thị N tự nguyện chịu cả 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số AA/2021/0001136 ngày 22/7/2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. (Chị N đã nộp đủ lệ phí ly hôn).

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã HĐ, TP. CL, tỉnh Hải Dương (*để nghi vào sổ hộ tịch*);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Mạc Minh Quang